

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ PHỔ NHƠN** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 63/TTr-UBND

Phổ Nhơn, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin thẩm định và phê duyệt Dự án đa dạng hóa sinh kế hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (dự án 2) mô hình Chăn nuôi bò sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn 05 thôn trên địa bàn xã Phổ Nhơn**

Kính gửi: - UBND thị xã Đức Phổ;  
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;  
- Phòng Tài chính – Kế hoạch

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và phường hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND

tỉnh Quảng Ngãi quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định cơ chế **quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo** từng dự án, phương án **hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc thẩm quyền của các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Lao động – Thương binh và xã hội và UBND cấp thị xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 1991/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Định mức kỹ thuật một số giống cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND xã Phổ Nhơn về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phổ Nhơn giai đoạn 2021 - 2025; Thông báo số 725/TB-PLĐT BXH ngày 30/8/2024 của Phòng Lao động Thương binh

và xã hội thị xã Đức Phổ về việc đăng ký thực hiện dự án 2 đa dạng hoá sinh kế, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm 2024 trên địa bàn thị xã Đức Phổ (đợt 3); Thông báo số 140/TB-UBND ngày 06/9/2024 của UBND xã Phổ Nhơn về việc Thông báo lại Thông báo số 725/TB-PLĐTBXH ngày 30/8/2024 của Phòng Lao động Thương binh và xã hội thị xã Đức Phổ về việc đăng ký dự án 2 đa dạng hoá sinh kế, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm 2024 và đề xuất nhóm cộng đồng tham gia dự án kèm theo.

**Căn cứ Hồ sơ đề xuất dự án chăn nuôi bò sinh sản của Cộng đồng dân cư xã Phổ Nhơn.**

Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn, kính đề nghị UBND thị xã Đức Phổ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã Đức Phổ, xem xét thẩm định và phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi bò sinh sản, gồm những nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Dự án đa dạng hóa sinh kế Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (dự án 2) Chăn nuôi bò sinh sản, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 tại xã Phổ Nhơn.

**2. Địa điểm và thời gian thực hiện:**

- Thực hiện tại cộng đồng dân cư 5 thôn gồm: An Tây Điền, Phước Lợi, Nhơn Bích, Phước Nhơn, Tân Sơn trên địa bàn xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ.

- Thời gian thực hiện: 36 tháng

+ Bắt đầu từ tháng 9/2024

+ Kết thúc tháng 9/2027

**3. Chủ đầu tư:**

- UBND xã Phổ Nhơn.

**4. Đối tượng thực hiện:**

**Đối tượng là người lao động** hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thường trú tại địa phương được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có tham gia vào cộng đồng dân cư có điều kiện chăn nuôi bò sinh sản.

**6. Nội dung và quy mô thực hiện:**

- Bò cái lai: 16 con.

- Số hộ hưởng lợi: 16 hộ

- Trọng lượng bò giống bình quân 220 kg/con (Trọng lượng từ 210 – 230 kg/con)

- Tập huấn kỹ thuật cho nông dân: 01 lớp
- Xây dựng chuồng trại nuôi nhốt: 16 chuồng

**7. Nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn 701.882.000 đồng. Trong đó:**

- Ngân sách nhà nước: 402.042.000 đồng, chiếm tỷ lệ 57,3%.
- Vốn dân đóng góp: 299.840.000 đồng, chiếm tỷ lệ 42,7%.

**Bao gồm:**

- |  |                  |
|--|------------------|
| + Bò giống, vật tư,....:               | 377.520.000 đồng |
| + Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật,....: | 6.396.000 đồng   |
| + Xây dựng, quản lý dự án:             | 20.100.000 đồng  |

- Nguồn vốn Nhân dân đóng góp quy đổi ước 299.840.000 đồng, chiếm tỷ lệ 42,7% cơ cấu vốn, gồm:

- |  |                  |
|--|------------------|
| + Thức ăn tinh bò cái có chứa:                 | 131.840.000 đồng |
| + Thức ăn xanh:                                | 108.000.000 đồng |
| + Đá liếm, thuốc tẩy nội, ngoại ký sinh trùng: | 2.400.000 đồng   |
| + Xây dựng chuồng trại:                        | 48.000.000 đồng  |
| + Phôi giống:                                  | 9.600.000 đồng   |

*(Chi tiết có dự án và dự toán kèm theo)*

Kính trình UBND thị xã Đức Phổ, Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã xem xét thẩm định và sớm phê duyệt để UBND xã Phổ Nhơn có cơ sở triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (BC) CT, PCT
- UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Quốc Hoàn**